TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 327/2022/QĐST- HNGĐ	*M, ngày 31 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 309/2022/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022, giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Trần Văn T,** sinh năm 1985

HKTT: thôn 1, H, xã M, huyện M, thành phố Hà Nội

*** Bị đơn: Chị Tạ Thị T,** sinh năm 1988

HKTT: thôn 1, Hạ L, xã M, huyện M, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63/2008 ngày 23/9/2008 tại UBND xã M, huyện M, TP.Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Văn T và chị Tạ Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và chị T xác nhận có 03 con chung là Trần Anh T, sinh ngày 13/4/2009; Trần Tuệ L, sinh ngày 28/4/2013; Trần Hiếu M, sinh ngày 09/01/2017.

Anh T và chị Th thống nhất để anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Trần Hiếu M, chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con Trần Anh T, Trần Tuệ L kể từ tháng 11/2022 cho đến khi các con 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi khác. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh T, chị Th có quyền đi lại thăm hỏi và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác, công sức, công nợ: Hai bên thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* không yêu cầu chị T phải nộp. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiêu thu số 0020712 ngày 13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Hoàn trả cho anh T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát huyện M;*
- *Chi cục THADS huyện M;*
- *UBND xã M;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

Mầu Thị Hải Vân